

Số: 28 /2024/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn
thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, như sau:

1. Đặt mới 114 tên đường của các tuyến đường mới xây dựng, phát triển theo quy hoạch (theo phụ lục 1 đính kèm).

2. Đặt bổ sung, nối dài 17 tuyến đường đã được đặt tên theo Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo phụ lục 2 đính kèm).

3. Đổi tên 02 tuyến đường đã được đặt tên theo Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo phụ lục 3 đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NINH THUẬN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn
thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 28/2024/NQ-HĐND ngày 10 /12/2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Phụ lục 1
TÊN ĐƯỜNG CỦA CÁC TUYẾN ĐƯỜNG MỚI XÂY DỰNG,
PHÁT TRIỂN THEO QUY HOẠCH

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
Quy hoạch khu dân cư Gò 31 và khu phố 11 phường Đông Hải					
1	Trương Minh Giảng	Cầu kè 11	Đường đê bao	Đông Hải	
2	Trương Hanh	Đường đê bao	Cầu kè 11	Đông Hải	
3	Trần Văn Kiếu	Đường đê bao	Đường đê bao	Đông Hải	
4	Trần Tử Bình	Đường đê bao	Đường đê bao	Đông Hải	
Khu dân cư phường Mỹ Đông					
5	Phạm Nhữ Tăng	Đường QH	Khu dân cư	Mỹ Đông	
6	Nguyễn Phong Sắc	Đường QH	Đường QH	Mỹ Đông	
7	Nguyễn Nghiễm	Phùng Chí Kiên	Đường QH	Mỹ Đông	
8	Nguyễn Lượng Thái	Phùng Chí Kiên	Đường QH	Mỹ Đông	
9	Nguyễn Kỳ	Đường QH	Khu dân cư	Mỹ Đông	
10	Lê Trung Đình	Hải Thượng Lân Ông	Hành lang đê	Mỹ Đông	

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
11	Đỗ Khắc Chung	Hải Thượng Lãn Ông	Hành lang đê	Mỹ Đông	
12	Lưu Nhân Chú	Phùng Chí Kiên	Khu dân cư	Mỹ Đông	
13	Đỗ Lý Khiêm	Đường QH	Khu dân cư	Mỹ Đông	
Quy hoạch khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2)					
14	Vũ Duệ	D8	Đặng Quang Cầm	Mỹ Bình	
15	Trịnh Tuệ	N13	N6	Mỹ Bình	
16	Trần Văn Ôn	Đặng Quang Cầm	Khu hiện trạng	Mỹ Bình	
17	Trần Minh Tông	Đường D16 (TĐC)	Đường D17 (TĐC)	Mỹ Bình	
18	Tăng Bạt Hổ	Đặng Quang Cầm	Khu hiện trạng	Mỹ Bình	
19	Phan Bá Phiến	D19 (TĐC)	D14 (TĐC)	Mỹ Bình	
20	Phạm Duy Quyết	N4	N1	Mỹ Bình	
21	Phạm Đôn Lễ	N4	N1	Mỹ Bình	
22	Nguyễn Xuân Chính	N8	N6	Mỹ Bình	
23	Nguyễn Quốc Thịnh	D6	D2	Mỹ Bình	
24	Nguyễn Thuật	N13	N11	Mỹ Bình	
25	Nguyễn Thị Thập	D3	D6	Mỹ Bình	
26	Nguyễn Thành Ý	Đường D15 (TĐC)	Đường D17 (TĐC)	Mỹ Bình	
27	Nguyễn Duy Hiệu	K8-D1	D14 (TĐC)	Mỹ Bình	
28	Lê Nhân Tông	K8-D1	D14 (TĐC)	Mỹ Bình	
29	Lưu Danh Công	D1 (TĐC)	D2 (TĐC)	Mỹ Bình	

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
30	Nguyễn Chí Diểu	D1 (TĐC)	D2 (TĐC)	Mỹ Bình	
31	Lê Ngô Cát	D8	D11	Mỹ Bình	
32	Khúc Hạo	Trương Văn Ly	K10	Mỹ Bình	
33	Huyền Quang	D8	D12	Mỹ Bình	
34	Đỗ Quang	Bùi Thị Xuân	N6	Mỹ Bình	
35	Đào Công Soạn	Bùi Thị Xuân	N6	Mỹ Bình	
36	Đoàn Quý Phi	Bùi Thị Xuân	N6	Mỹ Bình	
37	Nguyễn Mậu Tài	Trương Văn Ly	Đặng Quang Cầm	Mỹ Bình	
38	Xuân Thủy	Trương Văn Ly	Đặng Quang Cầm	Mỹ Bình	
39	Nguyễn Xuân Ôn	K8-D1	N1 (TĐC)	Mỹ Bình	
40	Nguyễn Cao	K8-D1	N1 (TĐC)	Mỹ Bình	
41	Ngô Miễn Thiệu	Phạm Đình Hồ	D13	Mỹ Bình	
42	Lê Văn Thịnh	K10	Đặng Quang Cầm	Mỹ Bình	
43	Nguyễn Phan Vinh	16 tháng 4	Trần Nhân Tông	Mỹ Bình	
44	Nguyễn Giản Thanh	K8-D1	N1 (TĐC)	Mỹ Bình	
45	Nguyễn Sinh Sắc	Trương Văn Ly	Đặng Quang Cầm	Mỹ Bình	
46	Lý Thái Tông	K10	Đặng Quang Cầm	Mỹ Bình	
47	Tôn Đức Thắng	K10	Yên Ninh	Mỹ Bình	
Khu đô thị du lịch biển Bình Sơn (khu C)					
48	Nguyễn Nghiêu Tư	Đồng Khánh	Đường nội bộ	Mỹ Bình	
49	Lê Phụng Hiểu	Yên Ninh	Hành lang biển	Mỹ Bình	
50	Trịnh Đình Thảo	Yên Ninh	Đường QH	Mỹ Bình	

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
Quy hoạch dân cư Mỹ Bình					
51	Vũ Kiệt	N2	N6	Mỹ Bình	
52	Vũ Giới	N2	N6	Mỹ Bình	
53	Nguyễn Công Bình	N2	N3	Mỹ Bình	
54	Ngô Văn Sở	Phan Bội Châu	N6	Mỹ Bình	
55	Lê Chân	N1	N10	Mỹ Bình	
56	Hoàng Nghĩa Phú	N1	N11	Mỹ Bình	
57	Trần Văn Dư	N1	N11	Mỹ Bình	
58	Thích Quảng Đức	Phan Bội Châu	Đặng Quang Cầm	Mỹ Bình	
59	Nguyễn Hoàng	Phan Bội Châu	Nguyễn Thị Minh Khai	Mỹ Bình	
Quy hoạch tái định cư thành phố (mở rộng tái định cư số 2)					
60	Đỗ Tổng	D1	D2	Văn Hải	
61	Âu Dương Lân	Đất ở phân lô	Khu dân cư	Văn Hải	
62	Trần Văn Phương	N1	Đất ở phân lô	Văn Hải	
63	Thiệu Trị	N3	N6	Văn Hải	
Quy hoạch khu tái định cư phục vụ các dự án ODA của tỉnh					
64	Phạm Tu	B	Huyện Trăn Công Chúa	Phước Mỹ	
65	Nguyễn Trung Ngạn	N1	N2	Phước Mỹ	
66	Quách Thị Trang	N6	N	Phước Mỹ	
67	Phan Thúc Duyệt	D6	D3	Phước Mỹ	
68	Phan Thành Tài	D6	D5	Phước Mỹ	

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
69	Phan Huy Ích	Phan Đăng Lưu	N2	Phước Mỹ	
70	Nguyễn Khiêm Ích	Phan Đăng Lưu	N2	Phước Mỹ	
71	Lê Đức Thọ	Phan Đăng Lưu	21 tháng 8	Phước Mỹ	

Quy hoạch khu tái định cư cụm công nghiệp Thành Hải

72	Trần Cốc	Đường QH	Đường QH	Thành Hải	
73	Trần Duệ Tông	Đường QH	Đường QH	Thành Hải	
74	Trần Sùng Dĩnh	Đường QH	Đường QH	Thành Hải	
75	Trần Tất Văn	Đường QH	Đường QH	Thành Hải	
76	Đoàn Trần Nghiệp	Đường QH	Nguyễn Hữu Hương	Thành Hải	
77	Đội Cấn	Đường QH	Nguyễn Hữu Hương	Thành Hải	
78	Đặng Thị Thố	Đường QH	Nguyễn Hữu Hương	Thành Hải	
79	Lê Hiến Tông	Đường QH	Đường QH	Thành Hải	
80	Dương Văn An	Đường QH	Nguyễn Hữu Hương	Thành Hải	

Quy hoạch khu tái định cư Cầu Móng phường Bảo An

81	Đặng Thái Thân	Đường QH	Khu dân cư	Bảo An	
82	Tạ Hiện	Đường QH	Đường QH	Bảo An	
83	Hoàng Công Chát	Đường QH	Đường QH	Bảo An	
84	Nguyễn Thiên	Đường QH	Khu dân cư	Bảo An	
85	Nguyễn Bình	703	Hết ranh giới quy hoạch	Bảo An	

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
Quy hoạch khu dân cư Tháp Chàm 1, phường Đô Vinh					
86	Lê Ích Mộc	D1	D6	Đô Vinh	
87	Đình Liệt	Bác Ái	D1	Đô Vinh	
88	Đình Lễ	Bác Ái	Khu dân cư	Đô Vinh	
89	Đặng Công Chất	D1	D6	Đô Vinh	
90	Công chúa Ngọc Hân	N4	N6	Đô Vinh	
91	Thi Sách	N2	N6	Đô Vinh	
92	Lê Hồng Sơn	Bác Ái	D2	Đô Vinh	
Quy hoạch khu dân cư gần Trường THPT Tháp Chàm					
93	Trần Văn Bảo	Vũ Tông Phan	Đường QH	Bảo An	
94	Tinh Thiều	Hồ Huân Nghiệp	Đường QH	Bảo An	
95	Lê Nại	Hồ Huân Nghiệp	Đường QH	Bảo An	
Quy hoạch khu Trung tâm hành chính phường Bảo An					
96	Nguyễn Phúc Nguyên	21 tháng 8	Hết ranh giới quy hoạch	Bảo An	
Khu dân cư Tân Hội và đường vào trụ sở công an xã Thành Hải					
97	Đặng Tiến Đông	N1	N3	Thành Hải	
98	Đồng Khánh	N5	Đất phân lô	Thành Hải	
99	Vũ Tuấn Thiều	N1	N5	Thành Hải	
100	Trương Xán	N1	N4	Thành Hải	
101	Hà Văn Mao	D1	Hết ranh giới quy hoạch	Thành Hải	

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
102	Đoàn Tử Trực	D1	Hết ranh giới quy hoạch	Thành Hải	
103	Lê Ngân	Yên Thế	Hết ranh giới quy hoạch	Thành Hải	
104	Lý Đạo Thành	Lê Duẩn	Trụ sở Công an Xã Thành Hải	Thành Hải	
Khu tái định cư phường Đô Vinh và khu tái định cư đường sắt					
105	Phạm Bành	N2	Hết ranh giới quy hoạch	Đô Vinh	
106	Đặng Dung	Minh Mạng	D3	Đô Vinh	
107	Triệu Quốc Đạt	N1	N2	Đô Vinh	
108	Phạm Trán	N1	Hết ranh giới quy hoạch	Đô Vinh	
109	Lê Văn Đức	D3	Hết ranh giới quy hoạch	Đô Vinh	
110	Bùi Cẩm Hồ	Hết ranh giới quy hoạch	Hết ranh giới quy hoạch	Đô Vinh	
Khu dân cư Mường Cát					
111	Tiểu La	D1	N16	Đài Sơn	
Đường vào khu công nghiệp Thành Hải (đường vào nhà máy bia Sài Gòn - đường chính khu vực 6)					
112	Nguyễn Hữu Thọ	Lê Duẩn	Ranh khu công nghiệp Thành Hải	Thành Hải	
Khu tái định cư thôn Tấn Lộc – Phường Tấn Tài					
113	Lưu Thúc Kiệm	Đường QH	Đường QH	Tấn Tài	
114	Nguyễn Phúc Lan	Đường QH	Đường QH	Tấn Tài	

Phụ lục 2
TÊN ĐƯỜNG ĐẶT BỔ SUNG, NỐI DÀI

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
Quy hoạch khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2)					
1	Phạm Văn Hai	Bùi Thị Xuân	Trần Nhân Tông	Mỹ Bình	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
2	Phạm Đình Hổ	Bùi Thị Xuân	Trần Nhân Tông	Mỹ Bình	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
3	Đặng Quang Cầm	Bùi Thị Xuân	N1 (TĐC)	Mỹ Bình	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
4	Trương Văn Ly	Bùi Thị Xuân	Trần Nhân Tông	Mỹ Bình	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
5	Trần Nhân Tông	Nguyễn Tri Phương	Yên Ninh	Mỹ Bình	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
Quy hoạch tái định cư thành phố (mở rộng tái định cư số 2)					
6	Nguyễn Duy Trinh	D6	D2	Văn Hải	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
7	Trần Xuân Soạn	D6	D3	Văn Hải	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
8	Đoàn Văn Bơ	D6	D3	Văn Hải	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
9	Lê Đình Thám	D6	Khu dân cư	Văn Hải	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
10	Hồ Đắc Di	D6	Khu dân cư	Văn Hải	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
Quy hoạch khu tái định cư phục vụ các dự án ODA của tỉnh					
11	Cầm Bá Thước	Huyện Trần Công Chúa	D6	Phước Mỹ	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
12	Đặng Như Mai	Huyện Trần Công Chúa	D3	Phước Mỹ	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
13	Cao Lỗ	Huyện Trần Công Chúa	QH1	Phước Mỹ	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
Quy hoạch khu tái định cư cụm công nghiệp Thành Hải					
14	Huỳnh Tịnh Của	Trần Hiếm	Đường QH	Thành Hải	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
15	Trần Quốc Toàn	Trần Hiếm	Đường QH	Thành Hải	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Ghi chú
Khu dân cư Mường Cát					
16	Trần Ca	D6	Đất ở phân lô	Đài Sơn	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng
Đường nối Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Thị Minh Khai					
17	Phan Bội Châu	Nguyễn Văn Cừ	Nguyễn Thị Minh Khai	Văn Hải và Mỹ Bình	Đặt bổ sung, nối dài đường hiện trạng

Phụ lục 3
ĐỔI TÊN ĐƯỜNG

STT	Tên đường (đã đặt)	Điểm đầu	Điểm cuối	Xã, Phường	Nội dung	Lý do đổi tên
1	Phan Thanh Giản	Trần Quốc Thảo	Trần Hữu Duyệt	Phường Đài Sơn	Đổi tên thành đường Đoàn Nhữ Hải	Thực hiện theo khuyến nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương tại Công văn số 2274-CV/BTGTW ngày 05/01/2022 và kiến nghị đổi tên đường của cử tri
2	Trương Vĩnh Ký	Trần Nguyên Hân	Tôn Thất Thuyết	Phường Phước Mỹ	Đổi tên thành đường Cường Để	